TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN** Bản án số: 42/2025/HNGĐ - ST Ngày 26/9/2025 Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thảo và ông Nguyễn Văn Bảy
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân khu vực - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên toà*:* Bà Văn Thị Thu Hường; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HN&GĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1990 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: K, phường T (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: K, phường T (xã Q cũ), Nghệ An.

Số căn cước công dân: 040190042678.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1984 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: K, phường T (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: K, phường T (xã Q cũ), Nghệ An.

Số căn cước công dân: 040084011320.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Trần Thị Phương trình B:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy H tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008. Đến ngày 21/01/2011 chị và anh H tự nguyện kết

hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh H tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã, mâu thuẫn. Từ năm 2023 đến nay, chị và anh H được đã hoà giải; gia đình nội ngoại cũng đã hoà giải nhiều lần cho vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, chị và anh H đã sống ly thân với nhau, không còn tình cảm, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy H theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huy H có 4 con chung là Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 23/6/2012; Nguyễn Thị Hoài G, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Huy Hoài B1, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 04 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Hiện nay, chị đang làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đ đến 10.000.000đ. Chị đã có nhà ở tại khối E, phường T, tỉnh Nghệ An nên chị cam kết dành điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng các con khôn lớn trưởng thành. Anh H đang đi làm thợ điện theo các công trình khác nhau tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước nên thường xuyên phải xa nhà, chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình và các con. Vì vậy anh H không có nhiều thời gian để gần gũi, chăm sóc các con. Anh H thu nhập hàng tháng khoảng từ 18.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Về tài sản và nợ: Chị và anh H tự thỏa thuận phân chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Huy H trình bày: Anh và chị Trần Thị P tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008. Đến ngày 21/01/2011 anh và chị P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, đến năm 2022 anh và chị P phát sinh mâu thuẫn trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình. Hiện nay, anh vẫn còn tình cảm với chị P anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung khôn lớn, trưởng thành.

- Về con chung: Anh và chị P có 4 con chung là Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 23/6/2012; Nguyễn Thị Hoài G, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Huy Hoài B1, sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 04 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi các con chung đối với anh.

Hiện nay, anh đang làm công nhân thợ điện, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 20.000.000đ. Anh đã có nhà ở ổn định.

- Về tài sản và nợ: Anh và chị P tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, 53, 56 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 6 nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Phương ly H1 với anh Nguyễn Huy H.

- Về con chung: Đề nghị giao các con chung là Nguyễn Thị Hoài G, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Huy Hoài B1, sinh ngày 19/3/2016, Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 23/6/2012 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Huy H cấp dưỡng nuôi các con chung cho Trần Thị P mỗi tháng 5.000.000đ. Bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Huy H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy H tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Huy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy H. Bị đơn anh Nguyễn Huy H đang có hộ khẩu thường trú tại khối D, phường T (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị P, bị đơn anh Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xen xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy H có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2011 tại UBND xã Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2023 đến nay, chị P và anh H đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do anh H không tham gia làm việc tại Tòa án mà chỉ có lời trình bày gửi đến Toà án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị P xin ly hôn anh H, anh H có lời trình bày không thống nhất ly hôn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Qua quá trình xác minh tại địa phương cũng đã xác nhận hiện nay chị P, anh H không chung sống với nhau chị P đang làm việc lao động tại địa phương, anh H đi làm thợ điện ở nhiều tỉnh thành khác nhau. Hiện nay chị P và anh H đã ly thân không còn chung sống với quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, cả anh H và chị P đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn với nhau. Anh H cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị P vẫn kiên quyết xin ly hôn anh H. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P và anh H không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Nguyễn Huy H.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy H có 04 con chung là Nguyễn Thị Hoài G, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Huy Hoài B1, sinh ngày 19/3/2016, Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Thị Hoài T1, sinh ngày 23/6/2012. Các con chung hiện đang ở với chị P. Cả chị P và anh H đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng tất cả các con chung. Tại bản tự khai các con chung đều có lời trình bày nguyện vọng xin ở cả bố và mẹ. Xét nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung của anh H, chị P là chính đáng phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi các con chung của cả chị P, anh H. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Hiện nay các con chung đang ở sinh sống học tập ổn định với chị P. Các con chung Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Thị Hoài T1 và Nguyễn Thị Hoài G đang trong quá trình bước vào độ tuổi có sự thay đổi về tâm sinh lý của nữ giới nên rất cần có sự hướng dẫn, tâm sự, sẻ chia của người mẹ. Hiện nay chị P cũng đang sinh sống lao động tại địa phương có nhà ở ổn định tại khối E, phường T, tỉnh Nghệ An nên có đủ thời gian cũng như điều kiện để chăm sóc giáo dục, dạy bảo các con chung khôn lớn trưởng thành. Anh Nguyễn Huy H hiên nay đang làm thợ điện thường xuyên theo các công trình khác nhau tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước. Thường xuyên phải xa nhà nên không thể có thời gian cũng như điều kiện để gần gũi, chăm sóc giáo dục, dạy bảo các con chung khôn lớn trưởng thành được. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, để các con chung tiếp tục ổn định sinh sống và học tập, tạo các điều kiện thuận lợi tốt nhất cho sự phát triển của các con nên giao các con chung của cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị mỗi tháng 5.000.000đ bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị P là chính đáng để đảm bảo cho chị P đủ điều kiện đển chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung nên cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P. Anh H hiện nay đang làm thợ điện thu nhập hàng tháng ổn định khoảng 20.000.000đ nên chị P yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 5.000.000đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Trần Thị P, anh Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị P và anh H có yêu cầu chia tài sản chung sau này Toà án sẽ xem xét bằng vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nạp. Anh Nguyễn Huy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 57, 58, và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Nguyễn Huy H.

- Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Thị Hoài T (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Thị Hoài T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/6/2012; Nguyễn Thị Hoài G (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Huy Hoài B1 (giới tính: Nam), sinh ngày 19/3/2016 cho chị Trần Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Trần Thị P mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), (Mỗi con chung 1.250.0000đ/tháng). Bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Huy H có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về chia tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy H tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004123 ngày 10/7/2025. Chị Trần Thị P đã nạp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Huy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND khối Tân Mai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy